

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SƠN LA
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 152 /2023/HS-ST

Ngày 15 - 9 -2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SƠN LA, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Cầm Thị Thanh Huyền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Quàng Văn Ngoan

2. Ông Hà Văn Tiêm

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Khánh Ly - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Mai Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 158/2023/TLST-HS ngày 18 tháng 8 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 158/2023/QĐXXST-HS ngày 5 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

Lường Văn Đ (tên gọi khác: Không), sinh ngày 08 tháng 6 năm 1997 tại huyện M, tỉnh Sơn La; nơi ĐKKHKT và nơi cư trú: Bản C, thị trấn O, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đoàn thể, đảng phái: Không; con ông Lường Văn H (đã chết) và con bà Quàng Thị P, sinh năm 1964; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/5/2023 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 40 phút ngày 06/5/2023, tổ công tác Công an phường Chiềng Lề làm nhiệm vụ tại khu vực khu đô thị Shining thuộc tổ 1, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La phát hiện bắt quả tang Lường Văn Đ, đang có hành vi cất giữ trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 (một) gói giấy bạc bên trong có chứa 13 viên nén đồng dạng màu hồng, Đ khai là ma túy hồng phiên Đ mua, cất giữ để sử dụng.

Ngày 06/5/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sơn La đã thành lập Hội đồng bóc mở niêm phong, cân tịnh và lấy mẫu giám định vật chứng thu giữ của Lường Văn Đ, kết quả: 13 viên nén đồng dạng màu hồng có khối lượng là 1,34 gam, lấy 05 viên khối lượng 0,51 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu V. Còn lại 08 viên khối lượng 0,83 gam ký hiệu H niêm phong làm mẫu lưu kho.

Tại Kết luận giám định số: 947/KL-KTHS ngày 08/5/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: “Mẫu gửi giám định ký hiệu V là ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,51 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 1,34 gam; loại Methamphetamine”, mẫu gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lường Văn Đ khai nhận: Khoảng 16 giờ 40 phút ngày 06/5/2023, Đ bắt xe buýt từ Mường La xuống thành phố chơi. Khi đến khu vực tổ 1, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La Đ xuống xe buýt và đi bộ vào khu đô thị Shining chơi. Tại đó Đ gặp một người thanh niên không quen biết nhìn thấy giống nghiện nên đã hỏi mua ma túy hồng phiên để sử dụng. Qua trao đổi thỏa thuận Đ đã mua được 01 gói giấy bạc bên trong có 13 viên nén màu hồng là ma túy hồng phiên với giá 800.000đ. Đ cầm gói hồng phiên vừa mua được bằng tay phải rồi đi bộ tìm chỗ để sử dụng ma túy, nhưng chưa kịp sử dụng thì bị tổ công tác Công an phường Chiềng Lề phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng .

Đối với nguồn gốc 1,34 gam Methamphetamine: Bị cáo khai ngày 06/5/2023, bị cáo mua được của một người nam giới *không biết tên tuổi và địa chỉ với giá 800.000đ* tại khu vực khu đô thị Shining thuộc tổ 1, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La, ngoài lời khai của bị cáo, không còn chứng cứ nào khác chứng minh. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Sơn La không có căn cứ để mở rộng điều tra vụ án.

Tại bản cáo trạng số: 383/CT-VKSTP ngày 16/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La truy tố bị cáo Lường Văn Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La giữ quyền công tố tại phiên tòa trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cũng như qua xem xét

các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Lương Văn Đ phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Lương Văn Đ từ 24 đến 30 tháng tù.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì Công văn Công an thành phố Sơn La được niêm phong, bên trong gồm: 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở; 01 mảnh giấy bạc; mẫu lưu kho ký hiệu H = 0,83 gam.

Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo Lương Văn Đ nhận tội và không có ý kiến tranh luận gì với vị đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến, khiếu nại, tố cáo về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo: Ngày 06/5/2023 Lương Văn Đ có hành vi cất giữ trái phép 1,34 gam Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang tại khu vực khu đô thị Shining thuộc tổ 1, phường Chiềng Lè, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La, hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng: Lời khai nhận tội của bị cáo; biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 18 giờ 45 phút ngày 06/5/2023 tại tổ 1, phường Chiềng Lè, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La đối với Lương Văn Đ; Biên bản niêm phong vật chứng; Biên bản bóc mở niêm phong, cân tịnh vật chứng lấy mẫu gửi giám định và niêm phong lại; Kết luận giám định số 947/KL-KTHS ngày 08/5/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La; lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của ông Lò Văn H, sinh năm 1957, trú tại tổ 2, phường C thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La, là người chứng kiến việc bắt người phạm tội quả tang.

Từ các căn cứ nêu trên, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lương Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất mức độ của hành vi: Bị cáo Lương Văn Đ phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy với tổng khối lượng là 1,34 gam, loại Methamphetamine, đã vi phạm vào tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, khung hình phạt có mức phạt tù từ 01 năm đến 05 năm và thuộc trường hợp nghiêm trọng.

Hành vi vi phạm của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ hành vi và nhân thân của bị cáo, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhằm đảm bảo biện pháp cải tạo giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là bị cáo có bà nội là Tòng Thị Hặc được nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì, ông nội bị cáo là Lương Văn Lạ được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, bản thân bị cáo là đối tượng sử dụng chất ma túy, không có công ăn việc làm và không có thu nhập, không có tài sản riêng có giá trị, xét việc áp dụng hình phạt bổ sung là không có khả năng thi hành nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về nguồn gốc số ma túy: Bị cáo khai mua của một người nam giới *không biết tên, tuổi và địa chỉ* tại khu vực khu đô thị Shining thuộc tổ 1, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Ngoài lời khai của bị cáo không còn chứng cứ nào khác chứng minh, nên Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Sơn La không có căn cứ điều tra mở rộng vụ án. Do đó buộc Lương Văn Đ phải chịu trách nhiệm về số ma túy bị thu giữ.

[8] Vật chứng của vụ án:

Đối với: 01 (một) phong bì Công văn Công an thành phố Sơn La được niêm phong, bên trong có 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở; 01 mảnh giấy bạc; mẫu lưu kho ký hiệu H = 0,83 gam là vật không còn giá trị sử dụng và vật cấm tàng trữ, lưu hành, cần tịch thu và tiêu hủy. Căn cứ điểm a, c khoản 1, Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo; tại phiên tòa bị cáo xin được miễn án phí. Được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận miễn án phí hình sự sơ

thẩm theo khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lương Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Lương Văn Đ 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 06/5/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung – phạt tiền đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) chiếc phong bì Công văn do Công an thành phố Sơn La phát hành được niêm phong, bên trong có 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở; 01 mảnh giấy bạc; mẫu lưu kho ký hiệu H = 0,83 gam.

(Chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/8/2023 giữa Công an thành phố Sơn La và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lương Văn Đ.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo Lương Văn Đ có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 15/9/2023).

Nơi nhận:

- TĐATD tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND thành phố Sơn La;
- Công Đ thành phố Sơn La;
- Chi cục THA dân sự thành phố Sơn La;
- Những người tham gia tố tụng;
- THAHS;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Cầm Thị Thanh Huyền